

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 17/2017/HS-ST
Ngày 08-8-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Thanh

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1998 tại huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp BB, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc Kinh; con ông Dương Văn T và bà Phạm Thị Kh; chưa có vợ; tiền án không, tiền sự không; bị bắt ngày 12-3-2017, tạm giữ ngày 12-3-2017, tạm giam ngày 17-3-2017 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 3 năm 2017, Công an huyện An Minh bắt quả tang Dương Văn K đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đoàn Nghi tại quán cà phê của ông Đoàn Văn Dũng thuộc ấp 8 II, xã Thuận Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an khám xét trên người Dương Văn K và thu giữ 02 gói nylon màu trắng, kích thước 1cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu

Microsoft, màu đen màn hình bị bể đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280, màu trắng, đã qua sử dụng; 1.026.000đ; 01 thẻ ATM Agribank số 9704050919253455 tên Nguyen Van Con và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68M1-02.717. Kiểm tra và thu giữ trên người Nguyễn Đoàn Nghị 1.000.000đ và trong Tolet phía sau nhà ông Dũng 02 gói nylon màu trắng, kích thước 1cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh Dương Văn K khai nhận, 02 gói ma túy mà Công an thu giữ trên người Khanh và 02 gói ma túy trong Tolet nhà ông Dũng là K mua của người tên Vũ Em ở xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang với giá 1.000.000đ để bán lại cho Nguyễn Đoàn Nghị. Khi mua ma túy về đến quán cà phê ông Dũng thì Khanh đi ra phía sau nhà dùng băng cá nhân cuộn 02 gói ma túy lại và để xuống nền Tolet, 02 gói ma túy còn lại Khanh cất giấu trên người để bán cho Nghị với số tiền 700.000đ, trong lúc đang thực hiện giao dịch thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 15-3-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Gói 01, các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,1125 gam; Gói 02, các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,1097 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Ngoài lần bán ma túy cho Nghị bị bắt quả tang nêu trên thì K còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Nghị 05 lần. Lần thứ nhất vào khoảng tháng 11-2016 bán cho Nghị 01 gói ma túy giao tại đoạn đường gần nhà anh Côn ở ấp 8 II, xã Thuận Hoà, huyện An Minh; 04 lần còn lại vào khoảng đầu năm 2017, không xác định được ngày tháng, chỉ nhớ 01 lần giao ma túy cho Nghị ở Kênh Ba Chục, xã Thuận Hoà, huyện An Minh, 02 lần giao ma túy trước cửa quán Internet Gia Hữu thuộc ấp 8 I, xã Thuận Hoà, huyện An Minh và 01 lần giao ma túy ở ngã tư Thới 8, xã Thuận Hoà, huyện An Minh. Trong 05 lần bán ma túy cho Nghị thì 04 lần Khanh bán cho Nghị 04 gói ma túy mỗi gói giá 300.000đ (K thu lợi 50.000đ/gói) và 01 gói ma túy giá 500.000đ (K thu lợi 100.000đ), tổng số tiền K thu lợi là 300.000đ nhưng đã dùng tất cả số tiền thu lợi được mua ma túy về để sử dụng. Đồng thời, K còn khai nhận có bán 01 gói ma túy cho Trà Văn Đề và Trà Văn Đề sử dụng với số tiền 300.000đ, thời gian, địa điểm K không nhớ rõ.

Đối với người mà bị cáo K khai đã bán ma túy cho K (tên Vũ Em ở xã Nam Thái, huyện An Biên) quá trình điều tra chưa xác định được, do K không biết được nhà ở, địa chỉ chính xác nên chưa có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng, những vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68M1-02.717 cho anh Nguyễn Vũ Linh; 01 thẻ ATM Agribank số 9704050919253455 tên Nguyen Van Con và 1.000.000đ cho ông Nguyễn Văn Côn; 26.000đ cho bị cáo K. Số vật chứng còn lại hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Tại Cáo trạng số 16/KSĐT ngày 03-7-2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Dương Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Dương Văn K khai nhận, ngày 12-3-2017 trong lúc đang bán 02 gói ma túy cho Nguyễn Đoàn Nghị với số tiền 700.000đ, chưa tiến hành giao nhận ma túy và tiền xong thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó Khanh còn bán ma túy cho Nghị 05 lần, thu lợi 300.000đ; bán ma túy cho Trà Văn Đề và Trà Văn Đề 01 lần.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Văn K thừa nhận ngày 12-3-2017 bản thân đã thực hiện hành vi bán 02 gói ma túy cho Nguyễn Đoàn Nghị với số tiền 700.000đ. Tại kết luận giám định xác định các hạt tinh thể màu trắng được đựng trong 04 gói nylon mà Công an thu giữ khi bắt quả tang là chất ma túy loại Methamphetamine. Đồng thời, bản thân K cũng khai nhận trước đó K đã bán ma túy cho Nghị 05 lần để hưởng số tiền chênh lệch, nên hành vi của K thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm 0, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 4 năm đến 5 năm tù; Về vật chứng, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ bị cáo K phạm tội mà có và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Microsoft, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280, màu trắng, đã qua sử dụng mà bị cáo K dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì màu trắng (gói 1) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thành Đẹp và giám định viên Lê Đức Huy, bên trong có chứa 0,0891 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu; 01 phong bì màu trắng (gói 2) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thành Đẹp và giám định

viên Lê Đức Huy, bên trong có chứa 0,0828 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu.

- Bị cáo Dương Văn K đồng ý với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu ra, không có ý kiến gì tranh luận hay phản đối.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Văn K: Bị cáo biết hành vi của bản thân là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi của bị cáo Dương Văn K thấy rằng, ngày 12-3-2017 bị cáo Dương Văn Khanh là người đã trực tiếp thực hiện hành vi mua chất ma túy của một người ở xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang với số tiền 1.000.000đ đem về bán cho Nguyễn Đoàn Nghị để hưởng số tiền chênh lệch, trong lúc đang giao dịch thì bị Công an bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 15-3-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận xác định các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 gói nylon mà Khanh cất giấu trong người để bán cho Nghị và 02 gói nylon K cất giấu trong Tolet nhà ông Dũng là chất ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Đồng thời, bị cáo Khanh còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Nghị tổng cộng 5 lần, bán ma túy cho Trà Văn Đề và Trà Văn Đề 01 lần. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Văn K thực hiện đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

.....”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn K là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật nhà nước, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật địa phương, gây hoang mang lo lắng và sự bất bình đối với nhân dân. Đồng thời hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bị cáo thực hiện còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như: trộm, cướp.... Vì vậy, phải xử phạt bị cáo một mức án tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm răn đe, cảnh tỉnh chung đối với mọi người.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo K được hưởng đó là: (1) đã tự khai nhận những lần thực hiện hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang - tự thú (điểm 0 khoản 1 Điều 46 BLHS); (2) trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS); (3) thể hiện đã thật sự có sự ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS); (4) Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự (khoản 2 Điều 46 BLHS). Từ đó cũng thấy rằng có đủ điều kiện áp dụng Điều 47 BLHS khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước những vật dụng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu huỷ chất ma túy bị cấm lưu hành mà cơ quan Công an thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý.

[4] Về biện pháp tư pháp, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K thu lợi được 300.000đ, đây là tiền do phạm tội mà có nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS.

[5] Về án phí, bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 05 (năm) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 12-3-2017).

Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Microsoft, màu đen màn hình bị bể đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1280, màu trắng, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì màu trắng (gói 1) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thành Đẹp và giám định viên: Lê Đức Huy, bên trong có chứa 0,0891 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu; 01 phong bì màu trắng (gói 2) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phạm Thành Đẹp và giám định viên Lê Đức Huy, bên trong có chứa 0,0828 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và bao gói đựng mẫu (*Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 20-6-2017*).

Về biện pháp tư pháp, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS tịch thu sung quỹ nhà nước **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) bị cáo Dương Văn K phạm tội mà có (bị cáo chưa giao nộp).

Về án phí, áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn K phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo Dương Văn K. Báo cho bị cáo Dương Văn K biết là có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08-8-2017).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã Thuận Hoà;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Võ Văn Linh